|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Quảng Bình, ngày tháng 11 năm 2019* |
| **DỰ THẢO**  |  |

**TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua Kế hoạch Đầu tư công**

**nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 30/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số [77/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-77-2015-nd-cp-ke-hoach-dau-tu-cong-trung-han-va-hang-nam-290008.aspx) ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số[136/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-136-2015-nd-cp-huong-dan-thi-hanh-luat-dau-tu-cong-300247.aspx) ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số [161/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-161-2016-nd-cp-co-che-dac-thu-quan-ly-dau-tu-xay-dung-du-an-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-333119.aspx) ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn Ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình MTQG; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh quy định về mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương và bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Quảng Bình; Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Phương án phân bổ nguồn vốn dự phòng trung hạn 2016 – 2020 của Chương trình MTQG xây dựng NTM;

 Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Văn Bản số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2020,

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2020, với những nội dung sau:

1. **TỔNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ NĂM 2020**

Tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 là **1.883.114 triệu đồng**, cụ thể như sau:

*Đơn vị: Triệu đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nguồn vốn** | **Kế hoạch năm 2020** |
|  | **TỔNG SỐ** | **1.883.114** |
| **I** | **VỐN TRONG NƯỚC** | **985.114** |
| 1 | Vốn các Chương trình mục tiêu Quốc gia | 292.673 |
| - | Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững | 60.643 |
|  | *Trong đó: Thu hồi tối thiểu số vốn ứng trước* | *5.810* |
| - | Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới | 232.030 |
| 2 | Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, chương trình mục tiêu, các dự án thuộc danh mục dự án dự kiến sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia và các khoản chi cụ thể | 692.441 |
|   | *Trong đó:* |  |
| - | Hỗ trợ đồng báo dân tộc miền núi theo QĐ số 2085/QĐ-TTG | 9.785 |
| - | Hỗ trợ đồng báo dân tộc miền núi theo QĐ số 2086/QĐ-TTG | 15.713 |
| - | Thu hồi tối thiểu số vốn ứng trước | 28.620 |
| **II** | **VỐN NƯỚC NGOÀI** | **898.000** |
|   | *Trong đó:* |  |
| - | Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững | 44.462 |
| - | Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới | 150.000 |
| - | Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh | 110.447 |

1. **NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ PHÂN BỔ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (NSTW) NĂM 2020**
	1. **Đối với vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, chương trình mục tiêu và các khoản chi cụ thể (bao gồm đối ứng ODA)**

Việc phân bổ vốn cho các dự án sử dụng vốn NSTW năm 2020 bảo đảm các nguyên tắc:

* + - Phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.
		- Danh mục dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư vốn năm 2020 phải thuộc danh mục dự án kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn.
		- Việc phân bổ vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo các nguyên tắc, tiêu chí nêu trên và thứ tự ưu tiên sau:
* Bố trí đủ vốn để thanh toán 100% nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn NSTW giai đoạn 2016-2020.
* Bố trí vốn để thu hồi ứng trước tối thiểu 28.620 triệu đồng.
* Bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
* Bố trí đủ vốn cho dự án hoàn thành trước năm 2020 và dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2020.
* Bố trí vốn theo tiến độ dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020.
* Bố trí vốn cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án dự kiến triển khai giai đoạn 2021-2025
* Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, bảo đảm tiến độ thực hiện các dự án theo quy định, trường hợp còn nguồn mới bố trí cho dự án khởi công mới năm 2020.
* Mức vốn kế hoạch năm 2020 của từng dự án không vượt quá tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 còn lại của từng dự án.
	1. **Đối với số vốn bố trí cho các dự án thuộc danh mục dự án dự kiến sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia**
* NSTW hỗ trợ để thực hiện hoặc chuẩn bị đầu tư dự án trong năm 2020, địa phương cam kết tiếp tục bố trí vốn cho các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của đơn vị mình, huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác để bổ sung thực hiện dự án; hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung vốn từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, dự phòng NSTW hằng năm (nếu có).
* Đối với các dự án thuộc danh mục dự kiến sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia thuộc đối tượng điều chỉnh bởi Nghị quyết số 797/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Quốc hội về phân bổ NSTW năm 2020, theo quy định của Nghị quyết số 84/2019/QH14 của Quốc hội, số vốn dự kiến bố trí cho dự án trong kế hoạch đầu tư nguồn NSNN năm 2020 là căn cứ để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự án trong giai đoạn 2016-2020. Các địa phương có liên quan chịu trách nhiệm hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.
	1. **Đối với Chương trình mục tiêu Quốc gia**
	2. ***Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững***
* Việc phân bổ vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững phù hợp các quy định của Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng về việc Ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Quảng Bình; Văn bản hướng dẫn số 4760/LĐTBXH-VPQGGN ngày 8/11/2019 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội về việc hướng dẫn phạm vi, đối tượng phân bổ vốn CTMTQG giảm nghèo bền vững năm 2020 và các văn bản hướng dẫn của Trung ương khác.
* Bố trí kinh phí tập trung, không dàn trải, ưu tiên cho những địa bàn có tỷ lệ nghèo cao nhất.
* Việc phân bổ vốn về cho UBND các huyện, thị xã phân khai chi tiết theo đúng quy định theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư nhằm phát huy tính chủ động của địa phương.
	1. ***Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới:***
* Việc phân bổ vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới phù hợp với Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã ĐBKK khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020; Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh quy định về mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương và bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Quảng Bình; Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương án phân bổ nguồn vốn sự phòng trung hạn 2016-2020 của Chương trình MTQG xây dựng NTM.
* Bố trí đủ định mức phân bổ vốn ĐTPT ngân sách TW cho các xã đạt chuẩn và phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016-2020 theo Điểm a Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg của Chính phủ và Điểm 3 Điều 5 Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Cụ thể:
* Các xã đặc biệt khó khăn: 8.135 triệu đồng/xã.
* Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên và các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020: 5.500 triệu đồng/xã.
* Các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2013-2015: 2.705 triệu đồng/xã.
* Số tiền còn lại 5.395 triệu đồng, hỗ trợ cho 01 huyện phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM theo Quyết định 1669/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 và tiêu chí huyện NTM tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.
* Cân đối bố trí đủ vốn để thực hiện 2 Đề án theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 về Phương án phân bổ nguồn vốn dự phòng trung hạn 2016-2020 của Chương trình MTQG xây dựng NTM.
* Việc phân bổ chi tiết vốn cho các đơn vị, địa phương tuân thủ đúng quy định theo hướng dẫn của các Bộ, ngành TW; đảm bảo đúng tiêu chí, định mức phân bổ của HĐND tỉnh.
	1. **Đối với vốn nước ngoài ODA**

Ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án hoàn thành trong năm 2020 không có khả năng gia hạn; bố trí theo khả năng giải ngân của từng dự án nhưng không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, không vượt tổng mức đầu tư phần NSTW đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1. **PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NSTW HỖ TRỢ NĂM 2020**

Trên cơ sở tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2020, nguyên tắc tiêu chí phân bổ vốn nêu trên, UBND tỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2020 như sau:

**Tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2020: 1.883.114 triệu đồng, trong đó:**

* 1. **Vốn trong nước: 985.114 triệu đồng, trong đó:**
		+ - 1. ***Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, chương trình mục tiêu và các khoản chi cụ thể: 652.441 triệu đồng, trong đó:***
* Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số theo QĐ số 2085/QĐ-TTg: 9.785 triệu đồng
* Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số theo QĐ số 2086/QĐ-TTg: 15.713 triệu đồng
* Vốn đối ứng cho các dự án ODA: 119.010 triệu đồng, trong đó: thu hồi các khoản ứng trước 28.620 triệu đồng.
* Bố trí đủ vốn cho 68 dự án hoàn thành: 227.561 triệu đồng.
* Bố trí 20 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2020[[1]](#footnote-1): Mỗi công trình 15.350 triệu đồng[[2]](#footnote-2). Với tổng số tiền 276.372 triệu đồng, đạt 37% so với nhu cầu còn lại ***(276.372 triệu đồng/745.231 triệu đồng)***
* Bố trí 01 dự án sử dụng 10% dự phòng NSTW tại địa phương: 2.000 triệu đồng
* Bố trí cho Chương trình chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo Nghị định 57/NĐ-CP, 01 dự án: 2.000 triệu đồng
1. ***Vốn bố trí cho các dự án thuộc danh mục dự án sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia: 40.000 triệu đồng. Trong đó:***
* Vốn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020: 25.000 triệu đồng, bố trí cho 05 dự án (theo danh mục thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).
* Vốn nguồn 10.000 tỷ đồng điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia: 15.000 triệu đồng, bố trí cho 03 dự án (theo danh mục thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).
1. ***Vốn chương trình mục tiêu quốc gia: 292.673 triệu đồng, trong đó:***
* Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 60.643 triệu đồng cho Dự án 1- Chương trình 30a

*+ Tiểu dự án 1. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng huyện nghèo Minh Hóa theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP:* Phân bổ vốn đầu tư phát triển: 49.726 triệu đồng, trong đó: thu hồi vốn ứng trước 5.810 triệu đồng. Phân bổ cho huyện nghèo Minh Hóa theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP.

*+ Tiểu dự án 2. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo:* Phân bổ vốn đầu tư phát triển 10.917 triệu đồng. Phân bổ các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ *(tại các huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bố Trạch, Quảng Trạch và thị xã Ba Đồn)*, cụ thể: Cấp mới vốn đầu tư phát triển năm 2020 cho các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020 theo danh sách được quy định tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, với định mức 1.213 triệu đồng/xã/năm.

* Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 232.030 triệu đồng.
* Phân bổ cho các xã NTM theo Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018; và huyện NTM theo Quyết định 1669/QĐ-TTg ngày 19/11/2019: 177.050 triệu đồng.
* Phân bổ thực hiện các 2 Đề án theo Nghị Quyết 63/NQ-HĐND ngày 12/7/2019, số tiền 54.980 triệu đồng.
	1. **Vốn nước ngoài: 898.000 triệu đồng, trong đó:**
* Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 44.462 triệu đồng cho Dự án 2 - Chương trình 135. Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết sau khi có văn bản hướng dẫn Ủy ban Dân tộc.
* Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 150.000 triệu đồng. Lồng ghép phân bổ cho các xã nông thôn mới theo Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh để đảm bảo đủ định mức theo quy định.
* Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh: 110.447 triệu đồng.
* Các dự án ODA còn lại: 593.091 triệu đồng.

*(Có các Phụ lục chi tiết kèm theo)*

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII xem xét, cho ý kiến./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Như trên;
* CT, các PCT UBND tỉnh;
* Các đại biểu HĐND tỉnh;
* Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
* Lưu: VT, KTTH.
 | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Xuân Quang** |

1. Trong đó: 07 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 sang, 13 dự án khởi công mới năm 2016. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với những công trình có nhu cầu còn lại nhỏ hơn 15,3 tỷ, thì bố trí 95% tổng mức đầu tư để thực hiện hoàn thành dự án (phần còn thiếu (nếu có) sẽ bố trí sau khi quyết toán công trình). [↑](#footnote-ref-2)